

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-PT

Ngày 10 - 02 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 970/2020/HSPT ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Thanh Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thanh Q; sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú nơi cư trú Thôn Sơn Thanh, xã S, huyện Ph, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Phạm Công Ng và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị D và có 03 con (con lớn 15 tuổi, con nhỏ 6 tuổi); có 01 tiền án (Ngày 22/4/2015, bị TAND thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 5.000.000đ, truy thu số tiền 21.075.000đ và 200.000đ án phí. Phạm Thanh Q đã nộp hình phạt bổ sung 3.000.000đ và 200.000đ án phí, còn 2.000.000đ phạt bổ sung và 21.075.000đ

chưa thi hành); tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 01/08/2019 đến ngày 07/8/2019 được hủy bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị huyện Ph và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Ph, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/8/2019, khi Bùi Văn T và một số người đang ngồi chơi cò ở quán bán hàng tạp hoá nhà T thì có Nguyễn Văn T1, Trương Văn T2, Vũ Tú A, Phạm Thanh Q đến chơi và rủ nhau đánh bạc ăn tiền, dưới hình thức “Liêng”. Cả bọn thống nhất quy định, gom 10.000đ, “Tổ” tối đa 100.000đ, tức là mỗi ván một người gom 10.000đ, mỗi lần tổ không quá 100.000đ và được phép tổ nhiều lần. Phương tiện dùng để đánh bạc là bộ bài tú lơ khơ 52 quân, được chia cho mỗi người 03 quân bài rồi cùng đi tiền và tổ, người vừa thắng ván trước được quyền tổ trước, lần lượt từ phải sang trái, nếu không ai theo thì người tổ sẽ được ăn tiền, nếu có người theo thì những người đó sẽ so bài với nhau, người nào có bài to nhất sẽ ăn tất tiền gà và tiền tổ thêm. Nếu có 3 quân giống nhau thì gọi là “Sáp”; 3 quân cùng một dãy xếp liền nhau thì gọi là “Liêng”; “Ảnh” là bài có 3 quân bài hình đầu người nhưng không phải liêng. Nếu không ai có sáp, liêng, ảnh thì so điểm, 09 điểm là to nhất. Ai được “Sáp” thì mỗi người chơi phải trả cho người đó 50.000đ và người này phải bỏ ra 50.000đ cho chủ nhà là tiền chè, nước. Năm người chơi ngồi đánh bài theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ như sau: Q, , Tú A, T1, T2. Quyết cùng các đối tượng chơi được nhiều ván, đến khoảng 17 giờ 30 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật, tại chiếu bạc có: 01 bộ bài tú lơ khơ với 52 quân bài và số tiền 2.520.000đ. Thu giữ tiền trên người của Bùi Văn T1 6.000.000đ, Vũ Tú Anh 920.000đ, Trương Văn T2 2.700.000đ và Phạm Thanh Q: 500.000đ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo và các đối tượng khác khai nhận: Phạm Thanh Q có 500.000đ, bị cáo sử dụng toàn bộ để đánh bạc và đã bị Công an thu giữ; Bùi Văn T1 có 6.700.000đ, T1 bỏ ra 700.000đ để đánh bạc, còn 6.000.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Văn T có 180.000đ và đã sử dụng hết để đánh bạc; Trương Văn T2 có 3.240.000đ, T2 bỏ ra 540.000đ để đánh bạc, còn 2.700.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc; Vũ Tú A có 1.420.000đ, bỏ ra 500.000đ để đánh bạc còn lại 920.000đ dùng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Tổng số tiền Cơ quan điều tra chứng minh được Q cùng T1, T2, A, T dùng vào mục đích đánh bạc là 3.020.000đ (trong đó số tiền trên chiếu bạc là: 2.520.000đ, số tiền thu trên người các đối tượng dùng vào đánh bạc là 500.000đ).

Cơ quan Công an huyện đã xử lý hành chính đối với các đối tượng T1, T2, Tú A, T về hành vi “Đánh bạc”. Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện Ph để xử phạt hành chính T1 về hành vi “Gá bạc”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73//2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh Q phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Phạm Thanh Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/08/2019 đến ngày 07/8/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/12//2019, bị cáo Phạm Thanh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng không nâng cao ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật mà tiếp tục phạm tội cũ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 07 tháng tù giam là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, các con còn nhỏ, bản thân là lao động chính. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 4 đến 5 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/8/2019, tại nhà ở của Bùi Văn T1 ở thôn Sơn Thanh, xã S, Phú Xuyên Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ph bắt quả tang 05 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức

chơi “Liêng” ăn tiền, gồm Phạm Thanh Q, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn T, Trương Văn T2 và Vũ Tú A, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng gồm 52 quân bài và số tiền 3.020.000đ mà các đối tượng dùng để đánh bạc. Mặc dù số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc dưới mức khởi điểm là 5.000.000 đồng mà điều luật qui định, song bị cáo Phạm Thanh Q đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhân thân đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 07 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, không phải là người khởi xướng, cầm đầu, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc (500.000 đồng); bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương, theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, các con còn nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình; đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do nhân

thân bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên theo quy của pháp luật bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận một phần kháng cáo nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Phạm Thanh Q 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/08/2019 đến ngày 07/8/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thanh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/02/2020.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa